

**PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC VIỆC:  
THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CỬ, TỰ TỬ, DA THUỘC,  
Y, THUỐC V.V...**

**Chương II: THUYẾT GIỚI<sup>l>41</sup>**

**I-PHÁP THỨC THUYẾT GIỚI**

**1. BỐ-tát**

Phật ở tại thành La-duyệt. Bấy giờ trong thành, các Phạm chí ngoại đạo mỗi (nữa) tháng ba lần tập hội vào các ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm<sup>l>42</sup>. Mọi người tụ tập đông đảo, lui tới giao hữu với nhau, cung cấp thức ăn thức uống, cúng dường suốt ngày, rất là thân thiết.

Bấy giờ Vua Bình-sa ở trên lầu cao, từ xa nhìn thấy quần chúng đến tụ hội chỗ Phạm chí, bèn hỏi các quan tả hữu:

- Hôm nay những người này họ muốn đi đâu mà đông thế?

Các quan tâu với Vua:

- Đại Vương nên biết, trong thành này, các Phạm chí mỗi (nữa) tháng ba lần tập hội vào các ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm. Mọi người tụ tập đông đảo, lui tới giao hữu với nhau, cung cấp thức ăn thức uống, cúng dường suốt ngày, rất là thân thiết. Vì vậy, mọi người đang đi đến chỗ các Phạm chí đang tập hội.

Vua Bình-sa nghe xong, liền xuống lầu, đi đến chỗ Đức Thế Tôn; đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

- Hiện nay trong thành La-duyệt, các Phạm chí mỗi (nữa) tháng ba lần tập hội vào các ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm. Mọi người tụ tập đông đảo, lui tới giao hữu với nhau, cung cấp thức ăn thức uống, cúng dường suốt ngày, rất là thân thiết. Lành thay! Đức Thế Tôn dạy cho các Tỳ-kheo mỗi (nữa) tháng ba lần tập hội vào các ngày tám, mười bốn và mười lăm, để mọi người các nơi tới lui, cùng giao hữu, cung cấp đồ ăn thức uống. Tôi và quần thần cũng sẽ đến tập hội.

---

<sup>l>41</sup>. Trong bản Hán, Chương VI của phần II.

<sup>l>42</sup>. Tính theo tháng 15 ngày. Nếu tính theo tháng >0 ngày, thì mỗi tháng có sáu lần hội, vào các này: tám, mười bốn, mười lăm, 2>, 29,>0.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời. Vua Bình-sa biết Đức Thế Tôn nhận lời bằng cách im lặng rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, nhiễu ba vòng cáo lui.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo và bảo:

- Hiện nay trong thành La-duyệt, các Phạm chí mỗi tháng (nửa) tập hợp ba ngày mồng tám, mười bốn và mười lăm, mọi người ở khắp nơi tới lui đông đảo, giao hữu với nhau, cung cấp đồ ăn thức uống. Các ông cũng nên mỗi tháng (nửa) tập hội ba ngày mồng tám, mười bốn và mười lăm, để mọi người ở các nơi tới lui cùng nhau giao hữu, cung cấp đồ ăn thức uống. Vua Bình-sa và quần thần cũng sẽ đến tập hội.

Các Tỳ-kheo thưa:

- Chúng con sẽ phụng hành như vậy.

Các Tỳ-kheo phụng hành lời dạy của Đức Thế Tôn rồi, mỗi (nửa) tháng tập hội ba lần, vào các ngày mồng tám, mười bốn và mười lăm. Mọi người các nơi tới lui, cùng nhau giao hữu, cung cấp đồ ăn thức uống. Vua Bình-sa cũng dẫn các quần thần đến tập hội. Các Tỳ-kheo đến tập hội đều ngồi im lặng. Các trưởng giả thưa với các Tỳ-kheo:

- Chúng con muốn nghe nói pháp.

Các Tỳ-kheo không dám nói. Dem nhân duyên này bạch Phật.

Phật dạy:

- Cho phép các ông nói pháp.

Đã được phép nói pháp rồi, các Tỳ-kheo lại không biết nói pháp gì. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép nói kệ kinh.

Các Tỳ-kheo muốn phân biệt thuyết nghĩa<sup>l>4></sup>. Trong khi thuyết nghĩa, không nói đủ văn cú. Các vị đều sinh nghi. Đức Phật dạy:

- Cho phép thuyết nghĩa, khởi phải nói đủ văn cú<sup>l>44</sup>.

## **2. Thuyết pháp**

Có hai Tỳ-kheo cùng một tòa cao<sup>l>45</sup> nói pháp. Đức Phật dạy:

- Không được như vậy.

Có hai Tỳ-kheo có chung một tòa cao để thuyết pháp, nên tranh cãi nhau.

l>4>. Thuyết nghĩa 說義, một loại thể tài văn học, Skt. upadeśa (ừ-ba-đê-xá), cũng dịch là luận nghị, giảng giải ý nghĩa kinh mà Phật đã nói tóm tắt.

l>44. Không cần phải dẫn chánh văn.

l>45. Pháp chúng học, điều 89: Tỳ-kheo không được thuyết pháp cho người ngồi chỗ cao hơn mình

Đức Phật dạy:

- Không được như vậy.

Các vị ấy cùng trải tòa cao gần nhau để thuyết nghĩa, moi móc sở trường, sở đoản của nhau. Đức Phật dạy:

- Không được như vậy.

Các vị kia nhân việc thuyết nghĩa mà bức bách nhau. Đức Phật

dạy: - Không được như vậy.

Bấy giờ, hai Tỳ-kheo đồng thanh ngâm nga<sup>l>46</sup>. Phật dạy:

- Không được như vậy.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo muốn thuyết pháp với giọng ca vịnh.

Đức

Phật nói:

- Cho phép.

Có một Tỳ-kheo, ở cách Đức Thế Tôn không xa, nói pháp bằng âm thanh ca vịnh quá du dương<sup>l>47</sup>. Đức Phật nghe, liền bảo Tỳ-kheo này:

- Người không được nói pháp với âm thanh như vậy. Người nên nói pháp giống Như Lai, đừng như người phạm thế. Muốn nói pháp nên bình đẳng như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên mà nói pháp, đừng nói như người phạm tục.

- Nay các Tỳ-kheo! Nếu nói pháp với giọng ca vịnh quá du dương, có năm điều lỗi: Nếu Tỳ-kheo nói pháp với giọng ca vịnh thái quá thì tự mình sẽ sinh tham đắm yêu thích âm thanh. Nếu Tỳ-kheo nói pháp với giọng ca vịnh thái quá thì người nghe sẽ sinh tham đắm yêu thích âm thanh kia. Nếu Tỳ-kheo nói pháp với giọng ca vịnh thái quá sẽ khiến cho người nghe ham muốn học tập theo. Nếu Tỳ-kheo nói pháp với giọng ca vịnh thái quá, thì các trưởng giả nghe sẽ cơ hiềm: “Chúng ta học tập ca vịnh, Tỳ-kheo nói pháp cũng như vậy.” Họ bèn sinh tâm khinh thường, không cung kính. Nếu Tỳ-kheo thuyết pháp với giọng ca vịnh thái quá, thì các vị tư duy nơi tịch tịnh sẽ duyên nơi âm thanh, loạn thiền định. Đó gọi là năm điều lỗi lầm do nói pháp với giọng ca vịnh thái quá.

Bấy giờ có các Tỳ-kheo muốn tập hội lại một chỗ vào ban đêm để nói pháp. Phật nói: Cho phép.

Các Tỳ-kheo không biết tập hội vào ngày nào. Đức Phật nói:

---

l>46. Hiệp bối 合唄. Bối, hay phạn bối, phiên âm từ Skt. bhānaka. Cũng âm là bối nặc. Chỉ sự tụng đọc kinh điển (tiếng Phạn) với giọng ngâm vịnh.

l>47. Nguyên Hán: quá sai 過差.

- Cho phép ngày rằm, mười bốn, mười ba, mồng mười, mồng chín, mồng tám, mồng năm, mồng ba và mồng hai; hoặc mỗi mỗi ngày nói cũng được. Nếu người thuyết pháp ít, thì theo thứ tự thỉnh để nói.

Có vị không chịu nói. Đức Phật dạy:

- Không được như vậy. Dù chỉ nói một bài kệ, cũng phải nói.

Một bài kệ là:

*Các điều ác chớ làm  
Điều thiện phải phụng hành  
Giữ tâm ý thanh tịnh  
Là lời chư Phật dạy.*

Nếu không chịu nói sẽ như pháp trị.

Các Tỳ-kheo ban đêm tập hợp muốn nói pháp, chỗ ngồi thấp<sup>l>48</sup>, sinh nghi. Đức Phật dạy:

- Nếu ban đêm tập hợp nói pháp, chỗ ngồi cao hay thấp không ngại gì.

Các Tỳ-kheo ban đêm tập hợp, muốn ngồi thiền, Phật dạy: Được phép ngồi.

Các Tỳ-kheo ngủ gật. Phật dạy:

- Tỳ-kheo ngồi gần phải đánh thức họ. Hoặc bằng tay; nếu tay với không đến thì cầm cây gài cửa, hay cán cây phát trần để đánh thức. Nếu như họ đồng ý thì có thể lấy guốc dệp quăng đến họ. Nếu họ vẫn cứ ngủ, nên cầm cây thiền trượng để cảnh giác.

Có vị bị cảnh giác bằng thiền trượng; khi tỉnh, bèn phản đối. Đức Phật dạy:

- Không được như vậy. Nếu không thuận, mà còn phản đối, thì như pháp trị.

Có vị vẫn cứ ngủ, Đức Phật nói:

- Cho phép dùng nước rảy.

Ai bị rảy nước, mà phản đối không chịu, thì cũng nên như pháp trị.

Nếu vẫn cố ngủ trở lại. Đức Phật

bảo:

- Nên dụi con mắt, hoặc dùng nước rửa mặt.

Có vị vẫn cứ ngủ. Đức Phật nói:

- Nên tự véo tai hay mũi; hoặc chà sát nơi trán.

Nếu lại cứ ngủ thì nên vén kéo uất-đa-la tăng rồi lấy tay xoa chà mình; hoặc nên đứng dậy đi ra ngoài cửa xem ngắm bốn phương, ngửa mặt nhìn tinh tú; hoặc đến chỗ kinh hành, thủ nhiếp các căn, khiến tâm không tán loạn.

l>48. Xem cht. 5 trên.

### 3. Ba-la-đề-mộc-xoa

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở chỗ nhàn tịnh, tư duy: Ta vì các Tỳ-kheo kết giới, thuyết ba-la-đề-mộc-xoa. Trong đó có Tỳ-kheo có tín tâm, mới thọ giới, chưa được nghe, không biết làm sao để học giới. Nay Ta nên cho phép các Tỳ-kheo tập trung lại một chỗ để thuyết giới ba-la-đề-mộc-xoa. Đức Thế Tôn từ chỗ tịch tịnh ra, dùng nhân duyên tập hợp các Tỳ-kheo và bảo:

- Vừa rồi Như Lai từ chỗ yên tịnh tư duy, suy nghĩ: “Ta vì các Tỳ-kheo kết giới, thuyết ba-la-đề-mộc-xoa. Trong đó có Tỳ-kheo có tín tâm, mới thọ giới, chưa được nghe, không biết làm sao để học giới.” Ta lại suy nghĩ tiếp: “Nay Ta nên cho phép các Tỳ-kheo tập trung lại một chỗ để thuyết giới ba-la-đề-mộc-xoa.” Vì vậy, các Tỳ-kheo nên cùng nhau tập hợp lại một chỗ, thuyết giới ba-la-đề-mộc-xoa.

Thuyết giới như vậy:

- Các đại đức! Nay tôi muốn thuyết giới ba-la-đề-mộc-xoa. Các thầy lắng nghe, khéo tâm niệm kỹ. Nếu tự mình biết có phạm, nên tự mình sám hối<sup>l>49</sup>. Không phạm thì im lặng. Do sự im lặng, tôi biết các Đại đức thanh tịnh. Cũng như được người khác hỏi, như sự thực mà trả lời. Cũng vậy, Tỳ-kheo nào ở trong chúng cho đến ba lần hỏi, nhớ nghĩ có tội mà không sám hối, mắc tội cố ý vọng ngữ. Đức Phật dạy, cố ý vọng ngữ là pháp chướng đạo. Nếu Tỳ-kheo kia nhớ nghĩ có tội, muốn cầu thanh tịnh, nên sám hối. Sám hối sẽ được an lạc.

Ba-la-đề-mộc-xoa: là giới vậy. Đó là sự tự mình nhiếp trì oai nghi, trú xứ, hành vi; là gốc rễ, là mặt, là đầu, tập hợp các pháp lành, thành tựu tam-muội<sup>l>50</sup>.

Tôi sẽ nói: nghĩa là, sẽ kết, sẽ phát khởi, diễn giải, tỏ bày, phân biệt lập đi lập lại.

Thưa các đại đức, nay tôi sẽ thuyết giới, cùng tập hợp lại một chỗ:<sup>l>51</sup> nghĩa là, đồng yết-ma tập hợp lại một chỗ. Cần dữ dục, thì người nhận đem dục đến. Người hiện diện đáng quở trách thì không quở

l>49. Sám hối 懺悔; tức phát lộ, hay thuyết tội. Vin.i. 10>: So āvikareyya, giải thích: “phát lộ là, ở giữa Tăng, hoặc trước nhiều người, hoặc trước một người, mà cáo bạch, thuyết minh, giải bày, nêu rõ (điều đã vi phạm).”

l>50. Định nghĩa từ Ba-la-đề-mộc-xoa. Xem Pali, Vin. i. 10>: pātimokkhan’ti ādimetam mukhametam pamukhametam kusalanam dhammānam. “Ba-la-đề-mộc-xoa, đây là khởi điểm (căn bản), là mặt, là đầu của hết thảy pháp thiện.” Xem Ngũ phần 18 (T22n1421 tr.122a15): “Nói là ba-la-đề-mộc-xoa, vì do giới này mà phòng hộ các căn, tăng trưởng thiện pháp. Đối với các thiện pháp, đây là cánh cửa đầu tiên vậy.”

l>51. Giải thích các câu trong phần mở đầu thuyết giới nêu trên. Nhưng bản Hán thường không nhắc lại đúng nguyên văn như đã nêu.

trách<sup>l>52</sup>. Cho nên nói nên tập hợp lại một chỗ.

Lắng nghe, khéo tâm niệm kỹ: gom ý chuyên tâm nghe pháp, cho nên gọi là lắng nghe khéo tâm niệm.

Có phạm: có trái phạm mà chưa sám hối.

Không phạm: Không trái phạm, hay phạm mà đã sám hối.

Cũng như được người khác hỏi, như sự thực mà trả lời: nghĩa là, giống như từng Tỳ-kheo cùng hỏi và trả lời nhau.

Đức Phật nói, cố ý vọng ngữ là pháp chướng đạo<sup>l>53</sup>: tức là chướng ngại sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, không, vô tướng, vô nguyện; chướng ngại quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán.

Sám hối thì an lạc: được những gì là an lạc? Là đạt được sơ thiên, cho đến tứ thiên, không, vô tướng, vô nguyện; là đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán. Cho nên sám hối thì được an lạc.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo muốn thuyết giới với giọng ca vịnh. Đức Phật bảo:

- Cho phép thuyết giới bằng giọng ca vịnh.

Các Tỳ-kheo ngày nào cũng thuyết giới, nên mỗi một. Phật dạy:

- Không được thuyết giới hằng ngày. Từ nay về sau, cho phép thuyết giới vào ngày Bố-tát.

#### **4. Lịch pháp**

Có trưởng giả hỏi Tỳ-kheo:

- Hôm nay là ngày mấy?

Tỳ-kheo không biết nên hổ thẹn. Các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch Phật, Phật dạy:

Từ nay về sau nên đếm số ngày.

Đếm ngày mà phần nhiều quên. Phật dạy:

- Nên ghi số đếm<sup>l>54</sup>.

Các Tỳ-kheo dùng vật báu để ghi số đếm. Phật dạy:

- Không được như vậy. Cho phép dùng xương, ngà, sừng, hoặc đồng, thiết, chì, kẽm, bạch lạp, đá, bùn viên lại để ghi.

Các Tỳ-kheo lo ngại số đếm được ghi bị lạc mất. Phật dạy:

- Cho phép làm cái lỗ, dùng dây khâu lại, treo chỗ đại thực, tiểu thực của Tăng, hoặc chỗ ban đêm tập hợp để thuyết giới; hoặc móc trên cây trụ, trên móc long nha.

l>52. Nếu có Tỳ-kheo phạm giới, đã phát lồ, cần tác yết-ma ha trách (cảnh cáo) thì hoãn lại để sau khi thuyết giới sẽ tác pháp riêng. Xem các đoạn sau, mục iii.4 “Sám hối”.

l>53. Chướng đạo pháp 障道法. Pali: antarayiko dhammo, pháp gây trở ngại.

l>54. Tức làm lịch.

Một hôm có các trưởng giả đến hỏi Tỳ-kheo:

- Nay là hắc nguyệt hay là bạch nguyệt?<sup>l>55</sup>

Các Tỳ-kheo không biết, nên ôm lòng hổ thẹn, đem việc này đến bạch Đức Phật. Phật dạy:

- Cho phép làm ba mươi con số đếm. Mười lăm con số thuộc hắc nguyệt, mười lăm con số thuộc bạch nguyệt.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo dùng số đếm lẫn lộn. Con số ghi hắc nguyệt rơi qua bên số ghi bạch nguyệt. Con số ghi bạch nguyệt rơi qua số ghi hắc nguyệt. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau, con số ghi hắc nguyệt nhuộm màu đen. Con số ghi bạch nguyệt nhuộm màu trắng.

Nếu lo ngại con số chạm nhau bị vỡ, Đức Phật dạy:

- Cho phép khoảng chính giữa dùng vật cách ly.

Các Tỳ-kheo muốn thuyết giới vào ngày thứ mười bốn hoặc ngày thứ mười lăm<sup>l>56</sup>. Đức Phật dạy:

- Nếu Vua đổi ngày, thì theo ngày mà Vua định<sup>l>57</sup>.

Các Tỳ-kheo không biết hôm nay thuyết giới hay sáng mai thuyết giới. Đến bạch Phật. Phật dạy:

- Ngày bố-tát, vị Thượng tọa nên xưng: “Hôm nay chúng tăng thuyết giới.”

Các Tỳ-kheo không biết nói vào lúc nào. Đức Phật dạy:

Cho phép đo bóng để định giờ. Rồi báo hiệu bằng gõ thẻ tre, hay đập xuống đất, hoặc đốt khói, hoặc thổi tù và, hoặc đánh trống, hoặc đánh kiền chùy, hay rao bảo nhau: Thừa các Đại đức, giờ bố-tát thuyết giới đã đến.

Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo nghe Đức Thế Tôn cho phép thuyết giới, bèn ở trong vườn hay phòng riêng, cùng Hòa thượng A-xà-lê, đồng Hòa thượng đồng A-xà-lê, tri thức thân hậu tương thuận, thuyết giới riêng bộ.<sup>l>58</sup>

Các Tỳ-kheo nghe biết. Trong số có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Nghe Đức Thế Tôn cho phép thuyết giới, sao lại tự tiện ở trong vườn hoặc phòng riêng, cùng Hòa thượng A-xà-lê, đồng Hòa thượng, đồng A-xà-

l>55. Hắc nguyệt 黑月, bạch nguyệt 白月. Một tháng chia làm hai phần: 15 ngày trăng tối (hắc nguyệt) và 15 ngày trăng sáng (bạch nguyệt).

l>56. Tức nghi ngờ về tháng thiếu hay tháng đủ.

l>57. Nghĩa là, tháng thiếu hay đủ, y theo lịch riêng của mỗi nước.

l>58. Biệt bộ thuyết giới 別部說戒, thuyết giới theo nhóm, không theo toàn thể Tăng trong trú xứ.



---

lê, tri thức thân hậu thuyết giới riêng bộ?

Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-tân-nậu<sup>l>59</sup> ở tại trú xứ Tiên nhân, bên núi Hắc thạch<sup>l>60</sup>, chỗ yên tịnh tư duy với ý niệm: Nay ta có đến hay không đến dự thuyết giới, Ta vẫn thường thanh tịnh bậc nhất.

Đức Thế Tôn, biết trong tâm trưởng lão Đại Ca-tân-nậu nghĩ như thế. Trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, thoát nhiên biến mất khỏi núi Kỳ-xà-quật, Thế Tôn hiện đến trú xứ Tiên nhân, bên núi Hắc thạch, trước mặt Đại Ca-tân-nậu, trải tòa ngồi. Đại Ca-tân-nậu kính lễ sát chân Đức Thế Tôn, rồi ngồi qua một bên. Đức Thế Tôn biết vẫn cố hỏi:

- Vừa rồi nơi chỗ nhàn tịnh, ông tư duy với ý nghĩ: “Nay ta có đến hay không đến dự thuyết giới, Ta vẫn thường thanh tịnh bậc nhất.” Có phải như vậy không?

Trưởng lão thưa:

Vâng! Đức Phật dạy:

- Như vậy, đúng như vậy Ca-tân-nậu! Như lời ông nói, Ông có đến hay không đến dự thuyết giới, ông vẫn thường thanh tịnh bậc nhất. Song, này Ca-tân-nậu! Pháp thuyết giới cần phải được cung kính, tôn trọng, thừa sự. Nếu ông không cung kính bố-tát, không tôn trọng thừa sự, thì ai cung kính, tôn trọng, thừa sự? Cho nên ông phải đến dự thuyết giới, không được không đi. Nhưng nên đi bộ, không nên dùng thần túc mà đi. Ta cũng sẽ đến.

Ca-tân-nậu mặc nhiên vâng lời Phật dạy.

Nhũc Theá Toãn dưøng nhaãn dũeyãn naøy daỷ baũo Ca-taãn-naũu roài, trong khoaũnh khaéc nhũ lũic số co duoãi tay ra, lieãn bieãn khoũu truũ xũu Tieãn nhaãn, beãn nuũ Haéc thaích, trũu laũ nuũ Kyø-xaø-quaät, an toĩa nõi choã ngoài.